TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẢNG BOM** TỈNH ĐỒNG NAI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 127/2022/HS-ST
Ngày 22 - 7 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BOM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Thùy Trinh;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Quang Hoạch;

Bà Đào Thị Giang;

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom tham gia phiên tòa*:** Ông Hoàng Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 103/2022/TLST-HS ngày 27 tháng 5 năm 2022; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 109/2022/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 6 năm 2022, đối với:

- Các bị cáo:

1. Trần Văn T (tên gọi khác: không), sinh ngày 21 tháng 9 năm 1966 tại tỉnh H; nơi cư trú: Tổ 20, ấp A, xã B, huyện T, tỉnh Đ; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa (học vấn): 7/10; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn M và bà Đinh Thị T1; Bị cáo có vợ và có 04 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/12/2021 đến ngày 19/12/2021 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; Bị cáo tại ngoại; Có mặt tại phiên tòa;

2. Trần Thị Kim L (tên gọi khác: không), sinh năm 1967 tại tỉnh T1; nơi cư trú: Ấp A, xã B, huyện T, tỉnh Đ; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa (học vấn): 0/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T2 và bà Trương Thị L; bị cáo đã ly hôn chồng và 03 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/12/2021 đến

ngày 19/12/2021 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; Bị cáo tại ngoại; Có mặt tại phiên tòa;

3. Nguyễn Thanh B (tên gọi khác: không), sinh năm 1975 tại tỉnh B; nơi cư trú: Số nhà 93, tổ 17, khu phố 6, phường L, thành phố B1, tỉnh Đ; nghề nghiệp: Thợ hồ; trình độ văn hóa (học vấn): 0/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thành T3 và bà Lê Thị T4; Bị cáo đã ly hôn vợ và có 02 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/12/2021 đến ngày 19/12/2021 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; Bị cáo tại ngoại; Có mặt tại phiên tòa;

4. Nguyễn Ngọc Đ (tên gọi khác: không), sinh ngày 04 tháng 5 năm 1974 tại T2; nơi cư trú: Ấp T4, xã H, huyện T, tỉnh Đ; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn R và bà Nguyễn Thị N; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/12/2021 đến ngày 19/12/2021 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; Bị cáo tại ngoại; Có mặt tại phiên tòa;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Nội dung chính:

Vào khoảng 11 giờ ngày 17/12/2021, Trần Thị Kim L, Nguyễn Thanh B và Nguyễn Ngọc Đ đến nhà của Trần Văn T tại tổ 20 ấp A, xã B, huyện T để ăn đám giỗ. Tại đây, các đối tượng rủ nhau đánh bạc bằng hình thức đánh bài "phỏm" thắng thua bằng tiền, cách thức đánh bài như sau: Có 04 người chơi, sử dụng bộ bài tây 52 lá chia làm 04 phần, mỗi phần 9 lá bài, người chia bài được chia 10 lá bài và là người đánh trước, phần bài còn lại chưa được chia để ở giữa 4 người chơi, sau khi người chia bài đánh 1 quân bài trước thì đến lượt thứ tự người tiếp theo sẽ đánh, nếu lá bài vừa đánh xuống kết hợp với 2 lá bài bất kỳ trên tay thì người chơi sẽ "ăn" lá bài đó và đánh ra lá bài khác cho người tiếp theo, nếu không "ăn" được lá bài người chơi trước vừa đánh xuống thì người chơi sẽ bốc 1 lá bài ở phần bài chưa được chia và đánh 1 lá bài bất kỳ trên tay cho người chơi tiếp theo, cứ như vậy 04 người chơi đánh đến khi nào hết phần bài chưa được chia thì hạ "phỏm" và tính điểm hoặc có một người chơi "ù" (có 3 phỏm) thì ván bài cũng kết thúc, người nào ít điểm nhất sẽ thắng tiền 03 người còn lại lần lượt số tiền 50.000 đồng người về nhì, 100.000 đồng người về ba và 150.000 đồng người về chót. Trường hợp người chơi không có "phỏm" nào thì gọi là "cháy" và phải trả cho người về nhất số tiền 200.000 đồng, nếu trong ván

chơi có người "ù" thì thắng 03 người còn lại số tiền 250.000 đồng mỗi người. Ngoài ra, các con bạc còn cá cược quân "K" (nghĩa là nếu trong 1 ván bài mà ai không có quân "K" hoặc có quân "K" mà đánh ra bị người khác "ăn" thì sẽ thua người có 2 quân "K" trở lên số tiền 200.000 đồng). Đến 12 giờ cùng ngày thì bị Công an huyện Trảng Bom bắt quả tang.

Ngày 20/12/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Bom đã ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Trần Văn T, Trần Thị Kim L, Nguyễn Thanh B về tội "Đánh bạc".

2. Vật chứng của vụ án:

- Số tiền 12.650.000 đồng;
- 02 bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng; 01 cái mền (chăn) vải, 01 cái chiếu cói dùng trải làm chiếu bạc;
- 02 xe mô tô biển số 63B4-84321, 51S1-5172; 04 điện thoại di động (các tài sản này không sử dụng vào việc phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Bom đã giao trả lại cho chủ sở hữu).

3. Cáo trạng và trình bày của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Cáo trạng số: 114/CT-VKS-TB ngày 23 tháng 5 năm 2022, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom đã truy tố Trần Văn T, Trần Thị Kim L, Nguyễn Thanh B, Nguyễn Ngọc Đ về tội "Đánh bạc" quy định tại Khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom giữ nguyên quan điểm truy tố như bản cáo trạng đã nêu và đề nghị:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 35; Xử phạt các bị cáo Trần Văn T, Trần Thị Kim L, Nguyễn Thanh B, Nguyễn Ngọc Đ mỗi bị cáo từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng;

- Xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 12.650.000 đồng *(Mười hai triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng)*; tịch thu tiêu hủy 02 bộ bài tây đã qua sử dụng, 01 chăn (mền) vải, 01 chiếu cói là công cụ các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội;

- Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Trong suốt quá trình điều tra, truy tố và xét xử, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng phù hợp với quy định của pháp luật tố tụng hình sự; các văn bản tố tụng được tống đạt hợp lệ và đầy đủ. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về tội danh:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội. Lời khai của các bị cáo là phù hợp với nhau, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, tang vật chứng đã thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Theo đó, có đủ cơ sở để xác định, vào khoảng 11 giờ ngày 17/12/2021, Trần Thị Kim L, Nguyễn Thanh B, Nguyễn Ngọc Đ và Trần Văn T đã có hành vi đánh bạc bằng hình thức đánh bài "Phỏm" thắng thua bằng tiền tại nhà của Trần Văn T thuộc tổ 20 ấp A, xã B, huyện T với tổng số tiền dùng để đánh bạc là 12.650.000 đồng (*Mười hai triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng)*. Hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017). Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom truy tố các bị cáo phạm tội "Đánh bạc" là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[3] Về trách nhiệm hình sự:

3.1. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

3.2. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; giai đoạn điều tra và tại phiên tòa đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải thuộc trường hợp được quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

3.3. Về hình phạt: Các bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; các bị cáo phạm tội với vai trò đồng phạm nhưng mang tính chất giản đơn, bộc phát và thực hiện hành vi phạm tội với vai trò như nhau. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, ngoài lần phạm tội này đều chấp hành tốt chính sách, pháp luật tại địa phương; có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, có khả năng tự cải tạo nên chỉ cần áp dụng hình phạt tiền là đủ để giáo dục và phòng ngừa chung; do đó áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính đối với các bị cáo;

[5] Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước số tiền 12.650.000 đồng *(Mười hai triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng);*

- Tịch thu tiêu hủy 02 bộ bài tây đã qua sử dụng, 01 chăn (mền) vải, 01 chiếu cói là công cụ các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội;

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[7] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom phù hợp với các nhận định nêu trên nên cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 35, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- Tuyên bố các bị cáo Trần Văn T, Trần Thị Kim L, Nguyễn Thanh B, Nguyễn Ngọc Đ phạm tội "Đánh bạc";

- Xử phạt bị cáo Trần Văn T 25.000.000 đồng *(Hai mươi lăm triệu đồng).*

- Xử phạt bị cáo Trần Thị Kim L 20.000.000 đồng *(Hai mươi triệu đồng).*

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh B 20.000.000 đồng *(Hai mươi triệu đồng).*

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc Đ 20.000.000 đồng *(Hai mươi triệu đồng).*

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 12.650.000 đồng *(Mười hai triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng);*

(Theo biên lai thu tiền số 0005134 ngày 30/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai).

- Tịch thu tiêu hủy 02 bộ bài tây đã qua sử dụng, 01 chăn (mền) vải, 01 chiếu cói (Vật chứng nêu trên đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bom theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 01/6/2022).

3. Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Trần Văn T, Trần Thị Kim L, Nguyễn Thanh B,

Nguyễn Ngọc Đ mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo:

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSND huyện;
- VKSND tỉnh;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND cấp xã nơi b/c cư trú;
- Sở Tư pháp;
- TAND tỉnh;
- Lưu: hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Thị Thùy Trinh